

Bản án số: 150/2023/DS-PT
Ngày: 21-11-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Hiệp

Bà Đỗ Thị Thắm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 176/2023/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 177/2023/QĐXXPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Cư trú: Thôn D, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định (có đơn vắng mặt)

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:** Ông Lê Thành T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; Địa chỉ: G T, P. L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Vợ chồng ông Lê D, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Bà Phạm Thị Minh T1, sinh năm 1971 (có mặt)

Cùng cư trú: Thôn D, xã H, TX. H, tỉnh Bình Định.

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1987; Cư trú: Thôn D, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (có đơn vắng mặt).

- **Người kháng cáo:** Vợ chồng ông Lê D bà Phạm Thị Minh T1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L** trình bày:

Trước đây, vợ chồng ông **Lê D** bà **Phạm Thị Minh T1** có mượn bà 188.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K. Ngày 19/3/2020, vợ chồng ông **D** bà **T1** có trả cho bà 30.000.000 đồng và viết giấy cam kết trả nợ có nội dung xác nhận vợ chồng ông **D** bà **T1** có mượn của bà 188.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K, đã trả được 30.000.000 đồng còn nợ 158.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K và xin trả nợ dần mỗi tháng từ 05 đến 10 triệu.

Từ khi viết giấy cam kết trả nợ đến nay vợ chồng ông **D** bà **T1** trả được 14.000.000 đồng. Hiện còn nợ 144.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K. Nay bà **L** yêu cầu Toà giải quyết buộc ông **D** bà **T1** phải trả cho bà 144.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K và trả lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông **Lê D** bà **Phạm Thị Minh T1** thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông **D** bà **T1** thừa nhận năm 2008 có mượn của bà **Nguyễn Thị L** số tiền 135.000.000 đồng và 0,5 chỉ vàng 24K, lãi suất hai bên thoả thuận 7.500.000 đồng/tháng. Lúc mượn, hai bên không viết giấy. Do làm ăn thua lỗ không trả tiền lãi 04 tháng nên năm 2018 bà **L** yêu cầu vợ chồng ông bà ký vào tờ giấy trắng không có nội dung, sau này vợ chồng ông bà mới biết bà **L** ghi thành giấy nợ ngày 19/3/2020 với số tiền nợ 188.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K. Sau đó vợ chồng ông bà trả cho bà **L** 48.000.000 đồng thực tế còn nợ lại 87.000.000 đồng. từ khi mượn tiền và trả nợ hai bên chỉ có ký với nhau giấy nợ ngày 19/3/2020 ngoài ra không có giấy mượn hay trả nợ nào khác. Nay vì điều kiện kinh tế quá khó khăn và thực tế vợ chồng ông bà đã trả tiền lãi hơn số tiền nợ gốc nên vợ chồng ông bà xin không trả số nợ 87.000.000 đồng còn lại. Do đó, ông bà không đồng ý trả khoản nợ 144.000.000 đồng, 01 chỉ vàng 24K và tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của bà **L**.

Người làm chứng bà **Nguyễn Thị B** trình bày: Vào ngày 19/3/2020 bà vào nhà bà **L** để mua đồ dùng (nhà bà **L** bán hàng tạp hóa) thì chứng kiến việc bà **T1** đồng ý ký giấy nợ tiền và vàng của bà **Nguyễn Thị L** là do tự nguyện thỏa thuận, được các bên ký và ghi rõ họ tên là đúng sự thật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 176/2023/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị L**. Buộc vợ chồng ông **Lê D**, bà **Phạm Thị Minh T1** phải trả cho bà **L** số tiền nợ gốc 144.000.000 đồng, 01 chỉ vàng 24K và số tiền lãi 45.720.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi 189.720.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K.

- Không chấp nhận tính lãi suất đối với 01 chỉ vàng 24k.

- Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 05/7/2023 bị đơn vợ chồng ông **Lê D**, bà **Phạm Thị Minh T1** kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xem xét vợ chồng ông bà chỉ còn nợ bà **L** số tiền gốc 87.000.000 đồng và 0,5 chỉ vàng 24K.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông **Lê D** bà **Phạm Thị Minh T1** chỉ còn nợ bà **Nguyễn Thị L** 87.000.000 đồng và 0,5 chỉ vàng 24K, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L**, người làm chứng bà **Nguyễn Thị B** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông **Lê D** và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông **Lê Thành T** vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông **Lê D** và bà **Phạm Thị Minh T1**, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và lời khai của người làm chứng bà **Nguyễn Thị B** tại bản tự khai ngày 03/11/2023, thì Hội đồng xét xử có cơ sở xác định vào ngày 19/3/2020 tại nhà bà **Nguyễn Thị L**, giữa vợ chồng ông **D** bà **T1** và bà **Nguyễn Thị L** tự nguyện viết Giấy cam kết trả nợ có nội dung xác nhận vợ chồng ông **D** bà **T1** mượn bà **L** 188.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K đã trả được 30.000.000 đồng còn nợ 158.000.000 đồng và 01 chỉ vàng y. Các đương sự đều xác nhận Giấy cam kết có ký xác nhận bà **T1**, bà **L** và nhân chứng bà **Nguyễn Thị B**. Sau khi viết giấy cam kết trả nợ bà **L** chỉ thừa nhận vợ chồng ông **D** bà **T1** trả thêm được 14.000.000 đồng, còn bà **T1** cho rằng trả nhiều hơn số tiền 14.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh do hai bên không có lập chứng từ khi trả nợ. Do đó, bà **L** khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông **D** bà **T1** trả số nợ gốc 144.000.000 đồng, 01 chỉ vàng 24K và trả lãi theo quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Vợ chồng ông **D** bà **T1** kháng cáo cho rằng vợ chồng ông bà chỉ có mượn bà **L** 135.000.000 đồng và 0,5 chỉ vàng 24K, đã trả được 48.000.000 đồng còn nợ 87.000.000 đồng và 0,5 chỉ vàng 24K nhưng bà **L** không thừa nhận và vợ chồng ông **D** bà **T1** không có chứng cứ chứng minh vì giữa hai bên chỉ có viết giấy cam kết trả nợ ngày 19/3/2020 không có chứng từ nào khác. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông **D** bà **T1** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Những quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông **D**, bà **T1** mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông **D**, bà **T1**, áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND thị xã Hoài Nhơn là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông **Lê D**, bà **Phạm Thị Minh T1**. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 176/2023/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị L**.

Buộc vợ chồng ông **Lê D**, bà **Phạm Thị Minh T1** có nghĩa vụ trả cho bà **Nguyễn Thị L** số tiền nợ gốc 144.000.000đồng, 01 chỉ vàng 24K và số tiền lãi 45.720.000đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 189.720.000đồng (một trăm tám mươi chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 chỉ vàng 24K.

3. Những quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông **Lê D**, bà **Phạm Thị Minh T1** mỗi người phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ông **D** bà **T1** đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000885 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn. Ông **D**, bà **T1** còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khác khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã Hoài Nhơn;
- CCTHADS thị xã Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng